

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2023

V/v ly hôn giữa chị CH, anh N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La

Ông Bùi Thế Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 37/TB-TA ngày 27/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị CH, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ HKTT: Thôn H3, xã NGH H, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã H8, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh PH3m Văn N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H3, xã NGH H, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị CH trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh PH3m Văn N ngày 28/3/2005. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NGH H, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại thôn H3, xã NGH H ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, Hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung

thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng anh chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh PH3m Văn N.

-Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là PH3m Ngọc TH3, sinh ngày 23/7/2006 và PH3m Tuấn NG9, sinh ngày 24/8/2010. Hiện con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng anh N. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin nuôi con chung là PH3m Ngọc TH3, sinh ngày 23/7/2006, anh N nuôi con chung PH3m Tuấn NG9, sinh ngày 24/8/2010, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị và anh N được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung, NG9 vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị CH trình bày không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị CH có đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

** Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh PH3m Văn N trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị CH ngày 28/3/2005. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NGH H, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại thôn H3, xã NGH H ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, H3nh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng anh chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị CH đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh, anh đồng ý.

-Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là PH3m Ngọc TH3, sinh ngày 23/7/2006 và PH3m Tuấn NG9, sinh ngày 24/8/2010. Hiện con khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng anh N. Nếu vợ chồng ly hôn chị CH xin nuôi con chung là PH3m Ngọc TH3, sinh ngày 23/7/2006, anh N xin nuôi con chung PH3m Tuấn NG9, sinh ngày 24/8/2010, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị CH và anh được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung, NG9 vụ chung về tài sản: Anh PH3m Văn N trình bày anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh PH3m Văn N có đơn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và NG9 vụ của mình. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị CH được ly hôn anh PH3m Văn N.

- *Về con chung*: Giao chị Nguyễn Thị CH trực tiếp nuôi con chung là PH3m Ngọc TH3, sinh ngày 23/7/2006. Giao cho anh PH3m Văn N trực tiếp nuôi con chung là PH3m Tuấn NG9, sinh ngày 24/8/2010. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị CH và anh PH3m Văn N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị CH kết hôn với anh PH3m Văn N ngày 28/3/2005 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NGH H, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh N ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, H3nh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ năm 2015 đến nay. Phía chị CH xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh PH3m Văn N. Phía anh N đồng ý ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị CH, anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì thời gian xảy ra mâu thuẫn giữa chị CH và anh N đã lâu từ năm 2015, mâu thuẫn kéo dài nhưng vợ chồng vẫn không thể tự thỏa thuận, hàn gắn được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị CH. Xử cho chị Nguyễn Thị CH được ly hôn anh PH3m Văn N.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị CH và anh PH3m Văn N có hai con

chung là PH3m Ngọc TH3, sinh ngày 23/7/2006, và PH3m Tuấn NG9, sinh ngày 24/8/2010. Nay vợ chồng ly hôn chị CH xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là PH3m Ngọc TH3, sinh ngày 23/7/2006. Anh PH3m Văn N xin được trực tiếp nuôi con chung là PH3m Tuấn NG9, sinh ngày 24/8/2010. HĐXX xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa chị CH và anh N là hoàn toàn tự nguyện, các con chung của chị CH và anh N cháu PH3m Ngọc TH3 có nguyện vọng ở cùng chị CH, cháu PH3m Tuấn NG9 có nguyện vọng được ở cùng anh N, nên cần giao cho chị CH nuôi cháu TH3, anh N nuôi cháu NG9 là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị CH, anh N không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị CH, anh N được quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, NG9 vụ chung về tài sản*: Chị Nguyễn Thị CH và anh PH3m Văn N không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Nguyễn Thị CH phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015049 ngày 20/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị CH được ly hôn anh PH3m Văn N.

2. *Về con chung*: Giao chị Nguyễn Thị CH trực tiếp nuôi con chung là PH3m Ngọc TH3, sinh ngày 23/7/2006. Giao cho anh PH3m Văn N trực tiếp nuôi con chung là PH3m Tuấn NG9, sinh ngày 24/8/2010. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị CH và anh PH3m Văn N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị CH phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015049 ngày

20/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong H3n 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã NGH H;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

